

Số: /KH-UBND

Đại Lãnh, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Đại Lãnh năm 2024

Triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số xã giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Đại Lãnh năm 2024, với những nội dung cụ thể sau đây:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 08/6/2022 của Huyện ủy Vạn Ninh về lãnh đạo công tác chuyển đổi số huyện Vạn Ninh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 1971/KH-UBND ngày 14/6/2022 của UBND huyện Vạn Ninh về Chuyển đổi số huyện Vạn Ninh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 1107/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2024;

- Nghị quyết số 46-NQ/ĐU ngày 09/6/2022 của Đảng ủy Đại Lãnh về lãnh đạo công tác chuyển đổi số xã Đại Lãnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 393/KH-UBND ngày 14/6/2022 của UBND xã về chuyển đổi số xã Đại Lãnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 696/KH-UBND ngày 04/3/2024 của UBND huyện Vạn Ninh về Chuyển đổi số huyện Vạn Ninh năm 2024.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển Chính quyền số

- 90% cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung được chia sẻ, kết nối trên toàn xã và tổ chức sử dụng có hiệu quả.

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện được công bố trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Duy trì 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ thủ tục hành chính, hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 45% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội còn hiệu lực phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), kỹ năng số.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến của xã đạt chỉ tiêu Tỉnh, Huyện giao.

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) theo cấp độ; 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ, phòng, chống mã độc.

- Nâng cao kỹ năng chuyên môn và năng lực tham mưu công tác ATTT cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT ở địa phương; kỹ năng cơ bản bảo đảm ATTT cho người dùng cuối.

2. Phát triển kinh tế số:

Trên 50% doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn xã sử dụng nền tảng số; Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 100%.

3. Phát triển xã hội số:

- Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng điện thoại thông minh trên 80%; tỷ lệ người sử dụng Internet trên 85%; tỷ lệ dân số sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số để tương tác với chính quyền đạt trên 40%.

- Tối thiểu 60% trường học và 60% Trạm y tế trên địa bàn xã sử dụng nền tảng số, các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí, viện phí và các giao dịch khác. Giá trị (hoặc số lượng) giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học và trong Trạm y tế trên địa bàn xã đạt 60%.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Phối hợp hưởng ứng tổ chức triển khai Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024, hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

a) Các cán bộ, công chức cần xác định về nhiệm vụ chuyển đổi số của lĩnh vực, ngành, đơn vị xuất phát từ chính đặc thù của địa phương;

b) Công chức Văn hoá – Xã hội phối hợp các ban ngành lựa chọn những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở chính trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng;

c) Ban Biên tập Trang thông tin điện tử xã đăng tải đầy đủ trên chuyên mục chuyển đổi số của Trang thông tin điện tử “Chuyển đổi số xã Đại Lãnh” và các trang thông tin tuyên truyền khác về Chuyển đổi số.

1.3. Kênh truyền thông về chuyển đổi số

a) Giới thiệu, phổ biến để toàn thể CBCC, người lao động, doanh nghiệp, người dân biết và tra cứu thông tin về chuyển đổi số trên các chuyên trang thuộc Chương trình chuyển đổi số quốc gia: Cẩm nang chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.mic.gov.vn>), câu chuyện chuyển đổi số (<https://t63.mic.gov.vn>), Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (<https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>).

b) Ban Biên tập Trang thông tin điện tử xã đăng tải các nội dung truyền truyền về chuyển đổi số, cập nhật thường xuyên, kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, đặc biệt trên các ứng dụng mạng xã hội.

2. Thể chế số

a) Quán triệt, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương về triển khai chuyển đổi số.

b) Phối hợp thúc đẩy phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin, phát triển Chính quyền số của xã (*chi tiết danh mục văn bản ban hành tại Phụ lục I kèm theo*).

c) Phối hợp rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định, quy chế khai thác, sử dụng hệ thống thông tin, CSDL dữ liệu đã được UBND huyện, tỉnh ban hành, bảo đảm phù hợp các nội dung quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

d) Phối hợp liên kết, thu hút các thành phần kinh tế tham gia hoạt động chuyển đổi số; ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT và thuê dịch vụ CNTT theo quy định.

3. Hạ tầng số

a) Tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn xã Đại Lãnh (Kế hoạch số 969/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã) theo lộ trình; Phối hợp xây dựng trạm BTS (4G) phủ sóng 100% các thôn và nâng cao chất lượng dịch vụ tại khu vực sóng yếu; chuyển đổi mạng lưới, hệ thống thông tin, ứng dụng sang địa chỉ giao thức internet IPv6.

b) Phối hợp rà soát, xoá vùng lùm sóng di động trên địa bàn xã, đảm bảo tốc độ mạng viễn thông di động.

c) Phối hợp chuyển đổi sang sử dụng địa chỉ mạng IPv6 đối với Trang thông

tin điện tử xã.

d) Các ban ngành triển khai đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ triển khai chuyển đổi số qua các nhiệm vụ được phân công, trong đó bảo đảm các thiết bị và hệ thống thông tin có kết nối Internet được nâng cấp hoặc đầu tư mới phải tương thích và sẵn sàng cho việc sử dụng địa chỉ mạng IPv6; phấn đấu đạt các chỉ tiêu đánh giá về hạ tầng số theo chỉ các Chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số huyện.

4. Dữ liệu số

a) Phối hợp triển khai Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh hoà (Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh): xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; phối hợp rà soát các cơ sở dữ liệu bảo đảm phù hợp, đồng bộ với các cơ sở dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành.

b) Các cán bộ, công chức phối hợp với các Phòng, Sở, ngành trong triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia theo tiến độ của cơ quan Trung ương; rà soát, đề xuất lộ trình xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành ban hành tại Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh, bảo đảm đồng bộ, không trùng lặp với phạm vi và nội dung triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia.

c) Phối hợp với chủ quản các hệ thống thông tin, CSDL tự tổ chức kiểm tra, đánh giá dữ liệu định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 9, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, triển khai các biện pháp nhằm duy trì, phát triển dữ liệu của ngành, lĩnh vực địa phương; có kế hoạch nâng cấp hoàn thiện các nguồn dữ liệu chưa đạt yêu cầu để có thể kết nối, tích hợp với các nguồn dữ liệu chung của huyện, tỉnh.

d) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" (Kế hoạch số 329/KH-UBND ngày 18/4/2022 của UBND xã Đại Lãnh)

đ) Các cán bộ, công chức tiếp tục triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC vào Kho dữ liệu hồ sơ TTHC điện tử; tạo lập và nộp hồ sơ lưu trữ điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

5. Nền tảng số

a) Phối hợp triển khai các ứng dụng nền tảng trợ lý ảo tại xã (trợ lý ảo hỗ trợ công chức; trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; trợ lý ảo phục vụ người dân).

b) Phối hợp đẩy mạnh đầu tư hoặc thuê sử dụng các hệ thống nền tảng theo lộ trình chuyển đổi phục vụ dạy, học trực tuyến, thanh toán trực tuyến, quản trị nhà trường, quản lý cơ sở y tế; hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; quản lý hồ sơ sức khoẻ cá nhân; quản lý tiêm chủng... và các nền tảng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

6. Nhân lực số

a) Phối hợp triển khai Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh); Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn xã Đại Lãnh (Kế hoạch số 429/KH-UBND ngày 19/7/2022 của UBND xã)

b) Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, an toàn thông tin cho các thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của xã, thành viên Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo; tuyên truyền, hướng dẫn bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Cử cán bộ chủ chốt tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do các cấp tổ chức; tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, sự kiện khác về chuyển đổi số, ATTT do cấp trên tổ chức.

d) Công chức Văn hoá – Xã hội xã phối hợp với Phòng Văn hoá – Thông tin, Văn phòng HĐND-UBND xã và các doanh nghiệp công nghệ số tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 theo hình thức trực tiếp, trực tuyến, duy trì thường xuyên, nhiều lần và theo từng nội dung của nhiệm vụ chuyển đổi số cộng đồng.

đ) Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tham gia các khoá bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, thiết yếu (*sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng;...*) trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs, <https://chuyendoiso.mobiedu.vn>); phối hợp với các ban ngành liên quan triển khai các khoá đào tạo, hướng dẫn trực tiếp hoặc trực tuyến kỹ năng sử dụng các nền tảng số của xã; bảo đảm hoàn thành các chỉ số về nhân lực số trong Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) cấp huyện.

7. An toàn thông tin mạng

a) Triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024, phối hợp thực hiện Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn huyện theo lộ trình.

b) Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn cho các hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và triển khai phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ được duyệt; rà soát, xác định cấp độ trong quá trình xây dựng mới hoặc nâng cấp HTTT theo quy định. 100% trang thông tin điện tử của xã được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng; tổng kinh phí chi cho an toàn thông tin (ATTT) đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch chuyển đổi số hàng năm (Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ). Phân đầu đạt các chỉ số DTI cấp xã: 100% máy chủ, máy trạm của cơ quan nhà nước cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC); 100% hệ thống thông tin được SOS bảo vệ, triển khai giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với NCSC.

c) Phối hợp xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOS) cho các hệ thống thông tin của tỉnh, bảo đảm ATTT theo mô hình 4 lớp; tham gia tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến đối với hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên; phối hợp triển khai Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ tại địa chỉ capdo.ais.gov.vn trên địa bàn tỉnh.

d) Cử thành viên tham gia Đội Ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hoà theo quy định.

đ) Các ban ngành tập huấn, đào tạo ngắn hạn nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng ATTT cho người dùng cuối là CBCCVC, người lao động trong cơ quan nhà nước 01 lớp.

e) Người làm công tác Đài truyền thanh và Công chức Văn hóa-Xã hội đẩy mạnh tuyên truyền về hoạt động bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng, nâng cao nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng. Tổ chức theo dõi, xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc trên không gian mạng phối hợp với các ban ngành, Mặt trận, các đoàn thể theo dõi, kịp thời ngăn chặn, gỡ bỏ các nội dung gây nguy hại cho trẻ em, xâm hại đến trẻ em, quyền trẻ em trên môi trường mạng.

f) Công chức Văn hóa-Xã hội chủ động thực hiện rà quét lỗ hổng, mối nguy hại trên các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý tối thiểu 01 lần/ 6 tháng và gửi báo cáo kết quả về UBND huyện (qua Phòng Văn hoá và Thông tin).

8. Chính quyền số

a) Phối hợp triển khai các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường trải nghiệm của người dùng với các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, nhiều người dùng; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI để hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và đáp ứng các yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định; tiếp tục triển khai một số giải pháp để nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã năm 2024 theo Công văn số 665/UBND ngày 15/8/2023 của UBND xã; phát huy hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích và chính quyền cơ sở, Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 trong công tác hỗ trợ, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thay đổi hành vi thực hiện TTHC.

b) Tổ chức triển khai Kế hoạch Nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) trên địa bàn xã Đại Lãnh năm 2023 (Kế hoạch số 927/KH-UBND ngày 12/12/2023 của UBND xã); xây dựng Kế hoạch nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) xã Đại Lãnh năm 2024; tổ chức triển khai các giải pháp nhằm nâng cao và hoàn thành tốt các chỉ số.

c) Phối hợp triển khai 31 mô hình điểm để khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Kế hoạch số 6559/KHPPH-TCTDA06CP-TCTDA06KH ngày 04/7/2023 của Tổ Công tác Đề

án 06 Chính phủ và Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh Khánh Hòa).

d) Phối hợp triển khai Hệ thống Phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội (*tại địa chỉ: pakn.khanhhoa.gov.vn*) để tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên mạng Internet nhằm kết nối, tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền một cách hiệu quả trên môi trường mạng.

đ) Các ban ngành khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh, các phần mềm chuyên ngành ứng dụng GIS đã được đầu tư; Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

e) Triển khai các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch chuyển đổi số của các ban, ngành, lĩnh vực khác theo lộ trình được phê duyệt.

9. Kinh tế số

a) Triển khai nhiệm vụ, giải pháp phát triển doanh nghiệp tại Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Đại Lãnh (Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 27/02/2024 của UBND xã).

b) Phát triển kinh tế số tập trung vào các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế (du lịch, công nghiệp,...) phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển và điều kiện địa phương, giải quyết vấn đề của địa phương và hướng tới giải quyết vấn đề của các vùng kinh tế - xã hội.

c) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến để doanh nghiệp, hộ kinh doanh biết và sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp tại địa chỉ: <https://smedx.vn> hoặc, <https://smedx.mic.gov.vn>; hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp tại địa chỉ <https://dbi.gov.vn>.

d) Phối hợp tham gia các cuộc hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu các sản phẩm công nghệ mới, qua đó có lựa chọn áp dụng giải pháp phù hợp với quy mô hoạt động của mình từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Kết hợp việc tham gia các khóa tập huấn, hướng dẫn cho doanh nghiệp sử dụng các ứng dụng số, nền tảng số về hỗ trợ pháp lý, xúc tiến đầu tư, hợp tác thương mại phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần hình thành các chuỗi kết nối, hệ sinh thái phát triển ngành, lĩnh vực.

10. Xã hội số

a) Triển khai nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số tại Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Đại Lãnh và các kế hoạch khác liên quan.

b) Phối hợp triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID (danh tính số có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân): Tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, định danh mức độ 2; sử dụng tài khoản VNeID để

đăng nhập, sử dụng dịch vụ số trên các hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công.

c) Phối hợp triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số; Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân. Đối với các vùng tiếp cận khó tới dịch vụ ngân hàng, địa phương phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông để triển khai dịch vụ Mobile Money, phát triển điểm kinh doanh và đơn vị chấp nhận thanh toán để người dân có thể nạp, rút, chuyển tiền và thanh toán bằng tài khoản Mobile Money mà không cần có tài khoản ngân hàng. Khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, doanh nghiệp hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt.

đ) Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 trong việc tham gia thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số; đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng tài khoản VNeID để truy cập cổng dịch vụ công; hướng dẫn người dân tham gia các khóa học về sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) của Bộ Thông tin và Truyền thông.

e) Phối hợp triển khai phổ cập cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân: Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số và tổ chức các chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân; khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số để ký hợp đồng lao động

f) Triển khai phổ cập cho người dân biết để chủ động tìm hiểu kiến thức an toàn, an ninh mạng cơ bản khi tham gia môi trường số; sử dụng các nền tảng, công cụ, tiện ích được cập nhật trên Cổng không gian mạng quốc gia tại địa chỉ khonggianmang.vn.

g) Các trường học, Trạm y tế tiếp tục triển khai hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 432/KH-UBND ngày 19/7/2022 “về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn xã.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân; giới thiệu, phổ biến để người dân biết và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ, nền tảng công nghệ số đã được đánh giá, lựa chọn và công bố phục vụ Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số trên cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia, tham gia các khóa học về kỹ năng số trên nền tảng: học trực tuyến mở đại trà; khuyến khích người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng của tỉnh để tương tác với chính quyền.

b) Phối hợp nâng cấp, tích hợp các tiện ích, ứng dụng cung cấp thông tin và hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước trên trang thông tin điện tử của xã, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI để hướng

dẫn, hỗ trợ người dân, du khách, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

c) Tuyên truyền về Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến, lợi ích và cách thức nộp/nhận hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài tỉnh, trên mạng xã hội Facebook, Zalo, Youtube,...

d) Nâng cao chất lượng nội dung, thời lượng phát sóng các chương trình truyền thông, truyền truyền về Chính phủ số, Chính quyền số, chuyên mục An toàn thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

a) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong các hoạt động: Tiếp nhận/tra kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; thanh toán trực tuyến và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công.

b) Ưu tiên mua sắm, thuê dịch vụ các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh theo quy định cho các hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi số.

c) Phối hợp triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến chuyển đổi số thuộc các lĩnh vực, ngành ưu tiên và thế mạnh của xã.

d) Tham khảo những kinh nghiệm, mô hình hay, thể chế, chính sách tốt đã triển khai tại các địa phương về chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số trên cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia để tham mưu triển khai chuyển đổi số của xã.

đ) Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các ban ngành, tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã.

3. Triển khai ứng dụng hiệu quả các công nghệ số

a) Tham gia đề xuất đưa các ứng dụng công nghệ số vào các nhiệm vụ nền tảng, trọng tâm phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

b) Phối hợp và đề xuất triển khai thí điểm những nền tảng, giải pháp công nghệ mới; đánh giá hiệu quả để có cơ sở đề xuất lộ trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của xã.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

a) Tạo điều kiện, thu hút các doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

b) Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, các nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ chuyển đổi số.

V. DANH MỤC, NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Danh mục các nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số xã năm 2024 (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Căn cứ các nhiệm vụ được giao, UBND xã xây dựng nội dung kinh phí về Chuyển đổi số gửi huyện theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Đại Lãnh

Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này và báo cáo UBND xã kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch tại các kỳ báo cáo của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã, bắt đầu từ tháng 03/2024.

2. Công chức Văn hoá – Xã hội - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành có liên quan tham mưu UBND xã, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Đại Lãnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo chỉ đạo của UBND huyện.

- Báo cáo, tham mưu UBND xã những nội dung thuộc thẩm quyền UBND xã trong các phiên họp của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã năm 2024.

- Phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của UBND xã theo Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của UBND tỉnh và Công văn số 4535/UBND- VHTT ngày 07/12/2023 của UBND huyện Vạn Ninh về việc triển khai bộ chỉ số cấp huyện năm 2023.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND xã và các cơ quan liên quan triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Hướng dẫn các ban ngành, Mặt trận, đoàn thể tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số.

- Phối hợp với các ban ngành, Mặt trận, các đoàn thể triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Mục III Kế hoạch này (*khoản 1.1; điểm b khoản 1.2; điểm d khoản 6*)

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND xã, Công an xã tổ chức kiểm tra, đôn đốc các ngành trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, báo cáo UBND xã xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

3. Công chức Văn phòng – Thống kê xã

- Phối hợp với Công chức Văn hoá – Xã hội hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Công chức Văn hoá - Xã hội triển khai các nội dung phối hợp giữa các cơ quan để gắn kết hoạt động chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số với công tác cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với Công chức Văn hoá - Xã hội tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT bảo đảm trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước và triển khai chuyển

đổi số.

- Phối hợp với Công chức Văn hoá - Xã hội, Công an xã lập danh sách cử tham gia tập huấn cho cán bộ, công chức và Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 của các thôn trên địa bàn xã về Chuyển đổi số, chính quyền số, kỹ năng số, ATTT mạng,...

- Phối hợp với Công chức Văn hoá - Xã hội thực hiện công tác đánh giá, thi đua khen thưởng của các ngành, trong đó lồng ghép nội dung đánh giá mức độ chuyển đổi số của xã để thực hiện đánh giá, xếp loại thi đua.

4. Công chức Tài chính - Kế toán

- Cân đối nguồn ngân sách, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền giao dự toán; chủ động tham mưu Chủ tịch UBND xã bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 từ nguồn kinh phí của xã.

- Hướng dẫn các ban ngành, Mặt trận, các đoàn thể lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định hiện hành.

5. Trạm Y tế:

Phối hợp với các ban ngành liên quan triển khai nhiệm vụ được nêu tại điểm g khoản 10 mục III của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Công chức Địa chính – Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong chương trình phát triển đô thị.

- Triển khai việc kiểm tra nội dung, tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, khoa học công nghệ; tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định.

7. Các Trường học:

- Phối hợp với cơ quan liên quan triển khai nhiệm vụ được nêu tại điểm e khoản 8, điểm g khoản 10 mục III của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số sử dụng vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp năm 2024 được giao.

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ CNTT chuyển đổi số, định kỳ hàng tháng gửi về Phòng Văn hoá và Thông tin - cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Chuyển đổi số để tổng hợp theo quy định.

8. Người làm công tác Đài truyền thanh xã; Trang Thông tin điện tử xã:

Tăng cường thời lượng, tần suất, số lượng tin, bài phát sóng tuyên truyền về Kế hoạch chuyển đổi số của xã trên sóng truyền thanh; thường xuyên biên tập tin, bài cung cấp cho Ban Biên tập trang thông tin điện tử xã (qua Công chức Văn hoá – Xã hội) để cập nhật tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử xã.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức hội, đoàn thể xã:

Vận động các ngành, đoàn thể tham gia tuyên truyền sâu rộng về nội dung Kế hoạch này trên địa bàn xã đến cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số; hoàn thành các mục tiêu đề ra.

10. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã:

Thực hiện hỗ trợ giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

11. Chế độ báo cáo:

Căn cứ nội dung Kế hoạch này các ban ngành, Mặt trận, các đoàn thể chủ động xây dựng Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ các ban ngành, Mặt trận, các đoàn thể báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch gửi về UBND xã (qua Công chức Văn hoá-Xã hội) **thời gian trước ngày 05 hàng tháng**, để tổng hợp báo cáo UBND huyện (qua Phòng Văn hoá và Thông tin) **thời gian trước ngày 15 hàng tháng** theo quy định, hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Đại Lãnh năm 2024. UBND xã Đại Lãnh yêu cầu các ban ngành, Mặt trận, các đoàn thể, các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (để b/c);
- Phòng VHHT (để b/c);
- TT Đảng ủy (để b/c);
- CT và các PCT UBND xã(để b/c);
- Mặt trận và các đoàn thể (để T/H);
- Các ban ngành liên quan (để T/H);
- Các Trường học và Trạm Y tế (để T/H);
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Ban biên tập Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Lê Ngọc Toàn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẠI LÃNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phụ lục

DANH MỤC VĂN BẢN LĨNH VỰC CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2024 của UBND xã Đại Lãnh)

Stt	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình UBND huyện
1	Kế hoạch Ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã năm 2024	Công chức Văn hoá – Xã hội	Các cán bộ, công chức	Kế hoạch số
2	Quyết định giao chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến năm 2024		Công chức Văn hoá – Xã hội, các cán bộ, công chức có liên quan	Tháng 3/2024
3	Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Đại Lãnh năm 2024	Công chức Văn hoá – Xã hội	Các cán bộ, công chức	Sau khi có Kế hoạch của BCD Chuyển đổi số huyện
4	Kế hoạch nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) xã Đại Lãnh năm 2024	Công chức Văn hoá – Xã hội	Các cán bộ, công chức	Tháng 7/2024
5	Các chương trình, kế hoạch, quyết định, quy chế nhằm tổ chức triển khai chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực địa phương	Các ban ngành, Mặt trận, đoàn thể		Năm 2024
6	Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của xã	Công chức Văn hoá – Xã hội	Các ban ngành, Mặt trận, đoàn thể	Tháng 1/2025